

Số: 566/GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ và đề nghị của Công ty TNHH Nifco Việt Nam tại Văn bản số 31/CV-NIFCO ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường và Văn bản số 0403/NIFCO-CPMT-GTBS ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xuất khẩu khóa nhựa và các sản phẩm nhựa tại lô 90, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15.03/TTr-STNMT ngày 15 tháng 3 năm 2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH Nifco Việt Nam địa chỉ tại Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xuất khẩu khóa nhựa và các sản phẩm nhựa tại lô 90, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp và xuất khẩu khóa nhựa và các sản phẩm nhựa.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại lô 90, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 5422119308 ngày 24/01/2005, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 28/11/2019 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên  
mã số doanh nghiệp 3900366820 ngày 24/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày  
23/03/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

1.4. Mã số thuế: 3900366820

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất, gia công, lắp ráp khóa nhựa và  
các sản phẩm nhựa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích nhà xưởng: 9.511,50 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất: sản xuất, gia công, lắp ráp khóa nhựa và các sản phẩm nhựa.  
300.000.000 cái/năm.

- Dự án thuộc nhóm II theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị  
định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1  
ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2  
ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ  
môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định  
tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo  
Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty TNHH Nifco Việt Nam được cấp  
Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Nifco Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công  
trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm  
chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng  
ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của  
pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không  
đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải,  
phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của  
pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi  
trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa  
phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến  
ô nhiễm môi trường.

2.5. Công khai Giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH

Nifco Việt Nam hoặc tại trụ sở UBND phường An Tịnh; thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác so với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Giấy xác nhận số 03/GXN-BQLKKT ngày 22/01/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh về việc đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án Nâng công suất Nhà máy sản xuất, lắp ráp, gia công, xuất khẩu khóa nhựa và các sản phẩm nhựa hết hiệu lực kể từ ngày ký Giấy phép này.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Nhà máy được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận: *lab*

- Bộ TN&MT;
- Ct, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- BQLKKT;
- UBND thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường An Tịnh;
- Cty TNHH Nifco Việt Nam;
- Đăng tải trang thông tin điện tử Sở TNMT;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,



Trần Văn Chiến

**Phụ lục 1**  
**THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI**  
**THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...../GPMT – UBND*  
*ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

- Nước thải sau hệ thống xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, không xả ra môi trường.

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III theo Hợp đồng đầu nối và xử lý nước thải đã ký giữa Công ty TNHH Nifco Việt Nam và đơn vị kinh doanh hạ tầng Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III – Chi nhánh Công ty TNHH Sepzone – Linh Trung (Việt Nam) tại số 19.80/HĐLT.2018 ngày 01/01/2018.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên phát sinh từ khu vực nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng với lưu lượng lớn nhất là 33,75 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn chảy ra hố ga đầu nối nước thải trên đường nội bộ của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, dẫn về hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III để tiếp tục xử lý.

- Tọa độ: X=1.217.287 và Y= 597.350 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30' múi chiều 3°)

- Nguồn số 02: Nước giải nhiệt thu gom về bể chứa kích thước 10 x 3,7 x 2m, bơm qua tháp giải nhiệt Ø2,2m, sau đó tái tuần hoàn tái sử dụng, không xả thải ra nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Số lượng: 02 bể tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

- Thể tích các bể tự hoại: 8,0 m<sup>3</sup>/bể

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 03 ngăn → hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp

## Linh Trung III.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại và mạng lưới thu gom, thoát nước thải của Nhà máy.

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ gas để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo điểm d, khoản 1, Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Nhà máy bảo đảm đáp ứng yêu cầu đầu nối, tiếp nhận của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

3.2. Tách riêng hệ thống thu gom thoát nước mưa với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải của Nhà máy vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

Phụ lục 2

**THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...../GPMT – UBND  
ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

Nhà máy không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do Nhà máy không phát sinh khí thải tại nguồn; không phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

Lắp đặt thiết bị dây chuyền sản xuất nguyên liệu đảm bảo quy trình khép kín đảm bảo không phát sinh khí thải. Trường hợp, Công ty để phát sinh khí thải phải thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường đạt quy chuẩn quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm việc xả khí thải chưa xử lý ra môi trường.

**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .....566.../GPMT – UBND  
ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính:**

- Nguồn số 01: Khu vực nghiền nguyên liệu.
- Nguồn số 02: Khu vực trộn nguyên liệu.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Vị trí 01 (tương ứng nguồn số 01): X = 1.217.269, Y = 597.701.
- Vị trí 02 (tương ứng nguồn số 02): X = 1.217.264, Y = 597.695.

(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°)

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực thông thường (Tất cả các điểm ngoài sát hàng rào)

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 đến 21 giờ	Từ đến 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực thông thường (Tất cả các điểm ngoài sát hàng rào)

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

**1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:**

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị; thường xuyên bôi trơn các chi tiết chuyển động của máy móc, sửa chữa các mối hở của thiết bị hoặc

thay mới các máy móc bộ phận hoặc thiết bị hư hỏng để đảm bảo an toàn và giảm bớt tiếng ồn trong các khu vực sản xuất. Thông thường, chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị mới là 4-6 tháng/lần, các thiết bị cũ là 3 tháng/lần;

- Bố trí các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất một cách hợp lý, tránh trường hợp các máy móc gây ồn cao cùng hoạt động và trong cùng một khu vực sẽ gây cộng hưởng tiếng ồn;

- Các máy có độ ồn cao sẽ được lắp đặt trên nệm cao su chống rung sao cho độ ồn, rung được giảm tối thiểu;

- Trang bị tai nghe chống ồn cho các công nhân làm việc tại các khu vực phát sinh tiếng ồn lớn;

- Trồng nhiều cây xanh để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất tới môi trường xung quanh.

## 1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị đúng quy cách, lắp đặt lò xo đàn hồi trên kê máy kiên cố;

- Đối với công nhân làm việc tại công đoạn có độ ồn cao được trang bị đầy đủ các dụng cụ chống ồn (nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ,...).

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.



Phụ lục 4  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số .....566.../GPMT – UBND  
ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	150	Rắn
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	300	Rắn
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	400	Lỏng
4	Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải khác (có chứa tụ điện, công tắc thủy ngân, thủy tin từ ống phóng catot và các loại thủy tinh hoạt tính khác,...	16 01 13	20	Rắn
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>870</b>	

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (tấn/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Nhựa chày, burr trộn lẫn, sản phẩm lỗi trộn sẵn	07 02 13	168,3	Rắn
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>168,3</b>	<b>-</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

STT	Loại chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	12

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí pallet, thùng chứa và bao bì chuyên dụng.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho chứa chất thải nguy hại: 15m<sup>2</sup> được đặt cuối Nhà xưởng sản xuất.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho lưu chứa chất thải nguy hại có tường bao và mái che, sàn được tráng bê tông chống thấm và có gờ chống tràn khi có sự cố. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã chất thải nguy hại, có trang bị dụng cụ chứa chất thải nguy hại được dán nhãn mã chất thải nguy hại, có trang bị thùng phi chứa cát khô, giẻ lau và trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Kho lưu chứa chất thải nguy hại được thiết kế, xây dựng đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bao bì chuyên dụng, thùng chứa

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường với diện tích 20m<sup>2</sup> được đặt cuối Nhà xưởng sản xuất.

- Thiết kế, cấu tạo: Có tường bao và mái che, sàn được bê tông chống thấm và gờ ngăn nước mưa tràn ra ngoài, hệ khung cột – dầm bằng bê tông cốt thép.

2.2.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy.

2.3.2. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố

môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**Phụ lục 5**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...../GPMT – UBND  
ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Nhà máy không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.**

Nhà máy không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ NHÀ MÁY ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Không có.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại Nhà máy đạt quy định đầu nối nước thải với Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III. Tuyệt đối không được xả nước thải xử lý chưa đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2023/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước thải của Nhà máy sau xử lý để kiểm soát chất lượng nước thải từ quá trình hoạt động của Nhà máy theo đúng quy định.

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải, sự cố hóa chất đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Nhà máy theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện Nhà máy đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động

đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Thực hiện công khai thông tin môi trường của Nhà máy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường “Công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc công khai trên bảng thông tin điện tử đặt tại cổng Nhà máy. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc chất thải định kỳ cho đến thời điểm công khai kết quả quan trắc định kỳ mới theo quy định./.